

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điểm chuẩn xét tuyển và danh sách trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1
trình độ đại học hệ chính quy vào Trường Đại học Thủy Lợi (TLA) năm 2016**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy Lợi ban hành theo Quyết định số 1249/QĐ/BNN ngày 29/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Căn cứ văn bản số 1382/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 31/3/2016 về phê duyệt Đề án tuyển sinh theo nhóm trường GX của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản xác định điểm xét tuyển vào các ngành, các Trường trong nhóm GX ngày 31/08/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn xét tuyển và danh sách trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 năm 2016 (có danh sách kèm theo) vào các ngành học trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 vào trường Đại học Thủy lợi (TLA) như sau:

TT ngành	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Điểm xét tuyển (ĐX)
1	KT01	Kỹ thuật công trình thủy	5.67
2	KT03	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	5.67
3	KT06	Kỹ thuật tài nguyên nước	5.67
4	KT07	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	5.67
5	KT08	Kỹ thuật công trình biển	5.67
6	KT13	Kỹ thuật môi trường	5.67
7	KT14	Thủy văn	5.67
8	KT18	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng	5.67
9	KT19	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước	5.67
10	KT20	Kỹ thuật hóa học	5.67

Điều 2. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo các nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký (xếp theo thứ tự ưu tiên trên Phiếu ĐKXT): Mỗi nguyện vọng ứng với một mã xét tuyển, nếu thí sinh trúng tuyển theo một nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng sau nữa. Điểm chuẩn

trúng tuyển vào một ngành chỉ căn cứ trên kết quả điểm xét của thí sinh đối với các tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu đã được ấn định, không phân biệt nguyện vọng ghi ở thứ tự nào (1, 2, 3 hay 4) giữa các thí sinh đã đăng ký vào nhóm ngành đó. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán, riêng ngành Kỹ thuật hóa học (KT20) ưu tiên xét điểm môn Hóa.

- Công thức tính điểm xét tuyển (ĐX)

$$\text{ĐX} = \frac{\text{Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3}}{3} + \frac{\text{Tổng điểm UT (KV,ĐT)}}{3} + \frac{\text{Điểm UT xét tuyển (nếu có)}}{3}$$

Điều 3. Thời gian xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học

Trước ngày 10/09/2016, thí sinh đủ điểm xét tuyển tại điều 1, nộp giấy chứng nhận kết quả thi và làm thủ tục nhập học tại Trường Đại học Thủy lợi: Phòng 134- Nhà A4 – Trường Đại học Thủy Lợi – Số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội (sáng từ 08h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 16h30)

Điều 4. Trưởng các phòng Đào tạo ĐH&SĐH, Công tác Chính trị & QLSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Bộ GD&ĐT, Bộ NN&PTNT (b/c);
- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, ĐH&SĐH.



**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

GS.TS Nguyễn Quang Kim

Điểm xét tuyển (ĐX)	Tên ngành	Mã ngành	T.T. ngành
20,7	Kỹ thuật công nghệ thực phẩm	K101	1
20,7	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	K103	2
20,7	Kỹ thuật tài nguyên nước	K106	3
20,7	Kỹ thuật địa chất - nền đất	K107	4
20,7	Kỹ thuật công trình biển	K108	5
20,7	Kỹ thuật môi trường	K113	6
20,7	Thủy lợi	K116	7
20,7	Quản lý chất lượng môi trường kỹ thuật xây dựng	K118	8
20,7	Quản lý chất lượng môi trường kỹ thuật tài nguyên nước	K119	9
20,7	Kỹ thuật hóa học	K120	10